

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 09/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm:

Ông Trần Ngọc Đăng

Ông Huỳnh Văn Hoàng

Bà Nguyễn Thị Hồng Phước

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Lâm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Lê Minh S**, (tên thường gọi: Bus); Sinh năm: 1988, tại: Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Văn L, sinh năm 1955 (chết); Mẹ: Hà Thị U, sinh năm 1955 (chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo nhỏ nhất; Vợ: Đặng Thị H, sinh năm: 1989; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2018 và nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tuyên phạt Lê Minh S 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2023/HSST; Tạm giữ ngày 13/6/2023, Tạm giam ngày 16/6/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đ.

2. *Họ và tên:* **Huỳnh Văn Tuấn N**, Sinh năm: 1990, tại: Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Không; Cha: Huỳnh Văn Đ, (chết); Mẹ: Lê Thị B, sinh năm 1957; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo nhỏ nhất; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày

14/3/2017, bị Tòa án nhân tỉnh An Giang tuyên phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, ngày 02/9/2017 chấp hành xong án phạt; Tạm giữ ngày 15/6/2023. Tạm giam ngày 21/6/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đ.

**Người bào chữa:*

1. *Bào chữa cho bị cáo S:* Luật sư Đặng Thị Bích P – Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

2. *Bào chữa cho bị cáo Tuấn N1:* Luật sư Trần Văn N2 – Văn phòng L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

**Người làm chứng:*

1. Vạn Cân K (T), sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khóm D, Thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

2. Nguyễn Minh C, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Khóm D, Thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

3. Châu Thanh T1, sinh năm: 2007

Người giám hộ: Châu Thanh T2, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

4. Nguyễn Văn Minh Đ1, sinh năm: 2008

Người giám hộ: Huỳnh Thị Bé H1, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

5. Dương Văn Đ2, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

6. Trần Thị Kim N3, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

7. Bùi Nhựt H2, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

8. Phan Văn Anh T3, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

9. Nguyễn Thanh S1 (S1 điện lạnh), sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

10. Tào Anh T4, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

11. Võ Văn C1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

12. Đặng Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo S1 và bị cáo Tuấn N1 có mặt; Luật sư N2 có mặt; Luật sư P xin vắng mặt có gửi bài bào chữa và bị cáo S1 đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư bào chữa; bà Huỳnh Thị Bé H1, chị Đặng Thị H có mặt, còn lại các người làm chứng khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an huyện T và Công an xã T tiến hành kiểm tra nhà của Lê Minh S thấy Trần Thị Kim N3 (N4) đang đứng trong sân có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải của N3 01 bìch nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (N3 khai nhận là ma túy đá vừa mua của S với giá 200.000 đồng), niêm phong theo quy định. Tại bản Kết luận giám định số 660/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ, kết luận là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,031 gam.

Ngoài ra, còn thu giữ của N3 01 ống thủy tinh, 01 điện thoại di động hiệu Masstel và 80.000 đồng.

Qua lời khai của N3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Minh S thì phát hiện S ôm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá chạy ra phía sau nhà nhảy xuống sông tiêu hủy, tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của S phát hiện thu giữ tang vật và S khai nhận như sau:

+ Trong phòng ngủ riêng của S phát hiện: Có mặt Vạn Cân K và Nguyễn Minh C đang ngồi trên giường, K và C khai nhận đang sử dụng ma túy đá cùng với S và Tuấn N1.

+ Thu giữ trên giường 01 mâm nhựa tròn màu trắng xanh trên mâm có 01 hộp nhựa hình hộp màu xanh có ghi chữ “G8-A4” bên trong chứa 03 đoạn ống hút nhựa màu đen một đầu hàn kín một đầu nhọn; 04 bật lửa gas; 02 cây kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống hút màu trắng trong, một đầu hàn kín, một đầu nhọn dùng để phân chia và sử dụng ma túy.

+ Thu giữ trong ngăn tủ bên trái trên cùng tủ quần áo bằng nhựa màu hồng sạt vách ngăn: 01 hộp (keo) nhựa quấn băng keo đen, nắp màu đỏ bên trong có 01 cân điện tử màu trắng đen để cân ma túy; 01 túi nylon quấn dây thun màu vàng bên trong có 01 túi nylon khác cũng quấn dây thun màu vàng chứa tinh thể rắn màu trắng (S thừa nhận là ma túy đá của S để bán), niêm phong theo quy định. Tại bản Kết luận giám định số 669/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ, kết luận là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 37,571 gam.

Thu giữ 01 nỏ thủy tinh bị vỡ; 01 bình thủy tinh hình đầu lâu, đế bình nhựa

xanh quần băng keo màu đen; 01 dụng cụ xúc ma túy bằng kim loại màu vàng; 01 cây kéo kim loại; 01 nỏ thủy tinh; 01 dụng cụ xúc ma túy bằng kim loại màu vàng dùng phân chia và sử dụng ma túy.

Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen của Huỳnh Văn Tuấn N dùng để liên lạc mua bán ma túy nhưng S khai nhận là của mình để che giấu hành vi phạm tội cho Tuấn N1, niêm phong theo quy định.

Ngoài ra, còn thu giữ trong nhà của S: 79 ống thủy tinh để uống nước; 01 cân điện tử màu trắng hiệu “WH-B05” cân gà đá; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, không gắn sim mới mua chưa sử dụng; 01 viên đạn kim loại nhặt ở Campuchia đem về trưng bày chơi; 01 khẩu súng hơi bắn chim bằng kim loại dài 1,15m, cán bằng gỗ dài 0,65m ký hiệu “CAL45283911” (không có đạn); 01 hộp nhựa màu trắng trong, nắp màu vàng bên trong chứa 20 viên đạn kim loại màu xám là đạn chì để bắn chim; 01 kích điện màu đen dài (16x4,5)cm và 01 bình gas hơi cay hiệu “TAKE DOWN” để tự vệ; 03 con dao bằng kim loại sử dụng trong gia đình; 01 Camera màu đen gắn thẻ nhớ để chống trộm, tất cả được niêm phong theo quy định.

Trước cửa nhà chính bên trái có mặt Huỳnh Văn Tuấn N, Châu Thanh T1 và Bùi Nhựt H2.

Kiểm tra test nhanh: Lê Minh S, Huỳnh Văn Tuấn N, Vạn Cân K, Nguyễn Minh C, Châu Thanh T1 dương tính với ma túy Methamphetamine; riêng Bùi Nhựt H2 âm tính.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Kim N3 và Bùi Nhựt H2 khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 13/6/2023, N3 một mình chạy xe Wave màu xanh đến nhà H2 chở H2 đi chơi nhưng N3 chở H2 đến nhà Lê Minh S (B) để N3 mua ma túy. Đến nơi, N3 đi bộ vào nhà S trước còn H2 đi sau, N3 gặp Huỳnh Văn Tuấn N hỏi “Đi đâu”, N3 trả lời “Đi mua đồ” (tức là hỏi mua ma túy đá) thì Tuấn N1 nói S ngủ rồi để vào kêu dậy. N3 đứng ngoài đợi, Tuấn N1 vào trong nhà kêu S dậy, S đi ra hỏi N3 “Đâu đây vậy bà”, N3 trả lời “Lấy đồ chơi”, S hỏi “Lấy bao nhiêu”, N3 nói “Lấy cái 200.000đ” và N3 cầm 200.000 đồng trên tay phải đưa cho S rồi Tuấn N1 vô trong nhà S, sau đó Tuấn N1 đi ra cầm trên tay trái 01 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa ma túy đá giao cho N3 nhận bằng tay phải đưa cho H2 xem rồi giấu bịch ma túy vào túi quần trước bên phải của mình. Sau khi mua ma túy xong, N3 và H2 qua quán cà phê đổi điện uống nước, khoảng 20 phút sau N3 đi qua nhà S để hỏi mua ống thủy tinh về chế thành nỏ để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Hai ngày sau (ngày 15/6/2023), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Huỳnh Văn Tuấn N thì phát hiện Tuấn N1 đang ở nhà của Lê Minh S. Thấy lực lượng Công an, Tuấn N1 bỏ chạy ra phía sau nhà, lực lượng Công an đuổi theo thấy Tuấn N1 ném bỏ 01 vỏ gói thuốc HERO qua đất nhà của ông Huỳnh Văn K1 để tiêu hủy nhưng bị không chế, bắt giữ. Kiểm tra vỏ gói thuốc HERO bên trong có 02 bịch nylon màu trắng chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng và 742.000 đồng (trong đó có 2.000đ gói 01 bịch ma túy), Tuấn N1 khai nhận 02 bịch nylon màu trắng chứa nhiều tinh thể rắn

màu trắng là ma túy đá của Tuấn N1 vừa mới mua vào đầu giờ chiều cùng ngày của người thanh niên tên C2 (không rõ họ tên, địa chỉ ở An Giang) với giá 600.000 đồng về để giành sử dụng, đổi lại Tuấn N1 bán cho Chánh một con gà đá để trừ tiền mua ma túy. Tuấn N1 chưa sử dụng ma túy mà giấu gói thuốc HERO bên trong chứa ma túy và tiền trong túi quần đang mặc qua nhà S chăm sóc gà đá thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tiến hành thu giữ và niêm phong 02 bịch ma túy theo quy định. Tại bản Kết luận giám định số 669/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ, kết luận là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 2,875 gam. (Bút lục: 40)

Kiểm tra trong lòng bàn tay phải của Tuấn N1 có vết sẹo dài cắt ngang ngón áp út và ngón út, bàn tay phải không co nắm sát được, Tuấn N1 trình bày: Khoảng 05 năm trước bị tai nạn khi phụ hồ làm đứt gân bàn tay phải, ngón giữa và ngón áp út không thể co nắm lại nên chủ yếu sử dụng bàn tay trái.

Lê Minh S khai nhận: Vào năm 2020, S buôn bán ở Campuchia và quen biết người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ họ tên, địa chỉ. Đến ngày 03/6/2023, S gặp lại người này tại thành phố H, nói chuyện với nhau và biết người này bán ma túy. S hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 6.000.000 đồng đem về bán lại cho Trần Thị Kim N3 (N4) 02 lần mỗi lần 200.000 đồng, trong đó có lần N3 bị bắt quả tang, số ma túy còn lại chứa trong 01 bịch nylon duy nhất, S cất giấu trong tủ quần áo để bán lại cho người khác nhưng chưa bán được thì bị khám xét, phát hiện thu giữ. Ngoài ra, S không còn bán ma túy cho ai khác và cũng không tổ chức cho ai sử dụng trái phép chất ma túy, việc mua bán trái phép chất ma túy chỉ một mình S thực hiện không có ai giúp sức kể cả Tuấn N1. Tuấn N1 cũng không thừa nhận cùng với S mua bán và tổ chức sử dụng trái phép ma túy, mà chỉ qua nhà S nuôi gà đá để hưởng tiền công.

Tuy nhiên quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập lời khai, tiến hành cho nhận dạng, đối chất, kiểm tra dữ liệu điện thoại của Tuấn N1, sao kê tài khoản ngân hàng của Lê Minh S đã chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Do bị nghiện ma túy đá, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên từ tháng 4/2023, Lê Minh S cùng với Huỳnh Văn Tuấn N đã nhiều lần mua ma túy về cất giấu ở phòng riêng trong nhà S để bán cho nhiều người, trong đó S là người mua ma túy về và nhận tiền, còn Tuấn N1 dùng điện thoại của mình để liên lạc với những người mua ma túy và trực tiếp giao ma túy cho người khác. Nhằm tạo lòng tin cho người mua ma túy, S sẵn sàng cho những người mua vào nhà của mình sử dụng "thử" ma túy nếu chất lượng vừa ý thì mua. Đồng thời, hàng ngày S và Tuấn N1 cho Nguyễn Văn Minh Đ1 (Đ), sinh ngày 20/3/2008 (15 tuổi 02 tháng 24 ngày, là người đến nhà S chăm sóc gà đá cho S) sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích giúp sức cho S và Tuấn N1 bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

1/- Ngày bắt quả tang: Nguyễn Văn Minh Đ1 ngủ trên võng sau nhà của S đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ1 thức dậy đi ra trước nhà thấy Châu Thanh T1, sinh ngày 01/01/2007 (16 tuổi 05 tháng 12 ngày) đang ngủ trên võng (T1 cũng là

người chăm sóc gà đá cho S đổi lại được S và Tuấn N1 cho sử dụng ma túy đá), Đ1 cũng nhìn thấy đối diện nhà S có Trần Thị Kim N3 (N4) đang ngồi uống nước với Bùi Nhứt H2 (bạn của S điện lạnh). Khoảng 10 phút sau, có Vạn Cân K (T) và Nguyễn Minh C chạy xe ô tô đến đi bộ vào nhà S mua ma túy. Tuấn N1 ra dẫn K và C vào phòng ngủ riêng của S để “*hút thử*” ma túy rồi mới mua (do trước đó S và Tuấn N1 đã một lần giao ma túy dùm cho K và C). Lúc này, đã có S trong phòng, trên giường có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (là 01 chai nhựa quán băng keo đen có nắp đậy màu đỏ khoét 02 lỗ tròn gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa), Tuấn N1 lấy ma túy đổ một ít vào nỏ thủy tinh dùng bật lửa nấu lên đưa K sử dụng đến T, C và S cùng sử dụng trong phòng. Lúc này, Đ1 đang cho gà ăn phía sau thấy lực lượng Công an đến nên la lớn “Công an, Công an” rồi chạy trốn. Nghe tiếng la của Đ1, Tuấn N1 nhanh chân chạy ra trước nhà như không biết chuyện gì, còn S ôm bộ dụng cụ sử dụng ma túy chạy ra phía sau nhảy xuống sông tiêu hủy (lực lượng Công an đã mò tìm nhưng không thu được tang vật), C và K chưa kịp chạy ra khỏi phòng thì bị phát hiện. Ngoài ra trước đó, C và K đã mua ma túy của S và Tuấn N1 02 lần như sau:

Lần 1: Thông qua mối quan hệ bạn bè với Trần Thị Kim N3 (N4) nên C biết Lê Minh S bán ma túy nên xin số điện thoại của S. Khoảng 18 giờ ngày 19/4/2023, C gọi điện thoại cho S hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy, S đồng ý bán và bảo C đến nhà S. C một mình chạy xe máy đến nhà gặp S, C đưa cho S 3.000.000 đồng và nhận từ S 01 bịch ma túy nắp kẹp viên đỏ....

Lần 2: Sáng ngày 20/5/2023, C và K hùn được 10.000.000 đồng rồi K gọi Z cho Tuấn N1 để hỏi mua ma túy về sử dụng (Hình đại diện Zalo của Tuấn N1 là con gà trống màu trắng, số điện thoại 0965.504.719), Tuấn N1 hẹn giao ma túy gần cầu A thuộc xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đến 13 giờ cùng ngày, K và C đến điểm hẹn gọi Z báo cho Tuấn N1 biết. Khoảng 03 phút sau, S chạy xe Sirius màu đen không rõ biển số chở Tuấn N1 đến chỗ xe ô tô K đang đậu, K hạ kính xuống, C đưa cho S 10.000.000 đồng và nhận từ Tuấn N1 01 bịch ma túy nắp kẹp quán băng keo đen. K và C về sử dụng phát hiện ma túy giả (đường phèn) nên K liên lạc Tuấn N1 đòi lại tiền thì S chuyển khoản qua tài khoản của K trả lại 10.000.000 đồng và hẹn hôm sau sẽ có ma túy ngon. Qua ngày hôm sau (ngày 21/5/2023), Tuấn N1 điện thoại cho K báo có ma túy ngon nên K và C hùn được 3.000.000 đồng. K gọi điện thoại cho Tuấn N1 đặt mua 3.000.000 đồng ma túy, Tuấn N1 đồng ý và hẹn giao ma túy gần bến đò An Long thuộc xã A, huyện T. Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, K và C đi ô tô đến điểm hẹn điện thoại cho Tuấn N1 biết, S chạy xe Suzuki sport màu xanh không rõ biển số chở Tuấn N1 đến chỗ K đang đậu, C đưa cho S 3.000.000 đồng rồi nhận từ T 01 bịch ma túy.

Như vậy, S và Tuấn N1 đã tổ chức cho C và K sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần; S bán trái phép chất ma túy cho C 01 lần 3.000.000 đồng và C cùng K mua ma túy của S và Tuấn N1 01 lần 3.000.000 đồng.

2/- Dương Văn Đ2 mua ma túy của S và Tuấn N1 03 lần như sau:

Lần 1: Khuya ngày 01/6/2023, Được đi cùng với bạn ngoài xã hội tên V (không rõ họ tên thật, địa chỉ) đến nhà S để mua ma túy sử dụng. Được gặp S đưa

1.500.000 đồng, S nhận tiền và giao cho Đ2 01 bịch nylon nắp kẹp bên trong chứa ma túy.

Lần 2: Khuya ngày 05/6/2023, Đ2 dùng số 0962.253.748 điện thoại đến số 0965.504.719 của Tuấn N1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Tuấn N1 đồng ý kêu Được đến nhà S nhận ma túy. Khi đến nhà S, Đ2 gặp Tuấn N1 đưa 300.000 đồng, nhận tiền xong Tuấn N1 vào trong nhà của S lấy 01 bịch ma túy đưa cho Nguyễn Văn M Đ1 đem ra giao cho Đ2.

Lần 3: Khoảng 10 giờ ngày 07/6/2023, Được và Trần Thị Kim N3 (N) hùn được 2.000.000 đồng để mua ma túy, Đ2 và N3 đến nhà S gặp S hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy, S đồng ý thì Tuấn N1 dẫn Được và N3 ra sau trại nuôi gà của S “*hút thử*” ma túy, Tuấn N1 lấy bộ dụng cụ và ma túy ra rồi cùng S, Đ2 và N3 sử dụng. Sau khi thử ma túy xong, N3 đưa cho S 2.000.000 đồng và nhận từ Tuấn N1 01 bịch ma túy nắp kẹp.

Như vậy, S và Tuấn N1 đã tổ chức cho Đ2 và N3 sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần và bán trái phép chất ma túy cho Đ2 và N3 01 lần 2.000.000 đồng; S bán trái phép chất ma túy cho Được 01 lần 1.500.000 đồng, Tuấn N1 bán trái phép chất ma túy cho Được 01 lần 300.000 đồng.

3/- Từ tháng 5/2023 đến ngày 09/6/2023, Nguyễn Thanh S1 (S1 điện lạnh) đến nhà của Lê Minh S mua ma túy 05 lần mỗi lần 200.000 đồng, tổng cộng 1.000.000 đồng. Cả 05 lần, Nguyễn Thanh S1 đến nhà Lê Minh S đều gặp Nguyễn Văn M Đ1 hỏi mua ma túy và đưa tiền cho Đ1, Đ1 nhận tiền vào đưa cho Tuấn N1 và nhận bịch ma túy ra giao cho S.

4/- Từ tháng 4/2023 đến ngày 08/6/2023, Võ Văn C1 (Sống chung như vợ chồng với Trần Thị Kim N3) đến nhà của Lê Minh S mua ma túy của S và Tuấn N1 10 lần mỗi lần 200.000 đồng, tổng cộng 2.000.000 đồng. Trong đó, S trực tiếp bán 02 lần, Tuấn N1 trực tiếp bán 06 lần, Minh Đ1 giao ma túy cho C1 02 lần. Lần gần nhất vào ngày 08/6/2023, C1 trộm cắp được chiếc xe mô tô đem đến cầm cố cho S lấy 2.000.000 đồng rồi C1 mua 200.000đ ma túy của S.

5/- Tào Anh T4 (Tuấn L1) mua ma túy của S và Tuấn N1 02 lần như sau:

Lần 1: Đầu tháng 3/2023, Tào Anh T4 gọi Z cho S hỏi 1.650.000 đồng, S kêu T4 chuyển tiền qua tài khoản của S trước. T4 đến tiệm Đ3 ở cùng ấp nhờ anh Nguyễn Cao T5 chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng A số 6507271318600 của S. Sau khi T4 chuyển tiền xong, S không giao ma túy mà nói nhờ người khác đi giao. Đợi đến 03 ngày sau, Tuấn N1 mới đem đến nhà giao cho T4 01 bịch ma túy tương đương 300.000 đồng trước để sử dụng và phần còn lại đã giao sau.

Lần 2: Vào tháng 5/2023, T4 đi cùng Trần Thị Kim N3 (N4) đến nhà Lê Minh S mua 600.000 đồng, S nhận tiền và giao bịch ma túy cho T4, đồng thời S lấy ma túy ra cùng sử dụng với T4 và N3.

Như vậy, S và Tuấn N1 bán trái phép chất ma túy cho Tào Anh T4 01 lần 1.650.000đ, S trực tiếp bán cho T4 01 lần 600.000 đồng và S tổ chức cho T4 và N3 sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần.

6/- Phạm Văn Anh T6 mua ma túy của S và Tuấn N1 02 lần 400.000 đồng như sau:

Lần 1: Đầu tháng 5/2023, T6 đến nhà S gặp Tuấn N1, T6 đưa 200.000 đồng, Tuấn N1 nhận tiền rồi giao cho T6 01 bịch ma túy.

Lần 2: Giữa tháng 5/2023, T6 đến nhà S đưa cho S 200.000 đồng, S nhận tiền rồi giao cho T6 01 bịch ma túy.

Tổng cộng, từ tháng 4/2023 đến khi bị phát hiện bắt giữ ngày 13/6/2023, Lê Minh S cùng Huỳnh Văn Tuấn N đã 25 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác thu được số tiền 15.650.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy của S và Tuấn N1 đã bán và tàng trữ để bán là 37,602 gam Methamphetamine.

Tại nhà của mình, S và Tuấn N1 cung cấp ma túy và bộ D để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Minh C và Vạn Cân K; Dương Văn Đ2 và Trần Thị Kim N3; Tào Anh T4 và Trần Thị Kim N3; Nguyễn Văn Minh Đ1, Châu Thanh T1 (Đ1 và T1 chưa đủ 18 tuổi).

Ngoài ra, ngày 15/6/2023 Tuấn N1 còn tàng trữ trái phép 2,875 gam ma túy Methamphetamine trong người để sử dụng.

Xử lý đồ vật, tài sản bị tạm giữ:

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen không có sim; 01 Camera màu đen có gắn thẻ nhớ, 03 con dao bằng kim loại và 01 cân điện tử màu trắng hiệu “WH-B05” loại 05kg (dùng cân gà đá) thu giữ tại nhà của Lê Minh S nhưng không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 53 ngày 14/11/2023 trả lại cho Lê Minh S (chị Đặng Thị H vợ của S đã nhận lại tài sản).

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Masstel gắn sim số 0379.235.646, 80.000 đồng thu giữ của Trần Thị Kim N3 không có liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho N3 theo Quyết định xử lý vật chứng số 54 ngày 14/11/2023.

- Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSĐT-P1 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Tuấn N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh S từ 16 đến 17 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh S từ 08 đến 09 năm tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là từ 24 đến 26 năm tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt Lê Minh S 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung Lê Minh S từ 05 triệu đến 10 triệu đồng đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, không phạt bổ sung bằng tiền về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vì không hưởng lợi từ việc phạm tội.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Tuấn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Tuấn N từ 15 đến 16 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Tuấn N từ 07 đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Tuấn N từ 01 đến 02 năm tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 03 tội là từ 23 đến 26 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Luật sư P có bài bào chữa cho bị cáo S (Thư ký đọc tại phiên tòa) như sau:

+ Đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo S không thừa nhận mà chỉ căn cứ lời khai của những người mua ma túy là chưa vững chắc nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, lời khai có trong hồ sơ vụ án xem xét.

+ Về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; học vấn thấp, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế; đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo S.

- Luật sư N2 bào chữa cho bị cáo Tuấn N1 như sau:

+ Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Tuấn N1 không thừa nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, lời khai có trong hồ sơ vụ án xem xét.

+ Bị cáo Tuấn N1 thừa nhận tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Tuấn N1.

- Bị cáo S nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Tuấn N1 nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân không có mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người làm chứng.

Đối với Luật sư P bào chữa cho bị cáo S vắng mặt có đơn xin vắng mặt và gửi bài bào chữa, đồng thời tại phiên tòa bị cáo S đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư bào chữa. Do đó, căn cứ vào Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Luật sư bào chữa.

[2] Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Tuấn N1 thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng truy tố, còn tội mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo chưa thừa nhận. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Đây là vụ án Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo Lê Minh S và bị cáo Huỳnh Văn Tuấn N thực hiện. Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2023, tại nhà bị cáo S thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người quả tang Trần Thị Kim N3 mua 0,031 gam ma túy Methamphetamine với giá 200.000 đồng của bị cáo S, N3 giao tiền cho bị cáo S, rồi bị cáo Tuấn N1 vào trong nhà bị cáo S lấy ma túy ra giao bằng tay trái cho N3.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của bị cáo S thu giữ duy nhất một bọc nylon chứa 37,571 gam ma túy Methamphetamine của các bị cáo S và Tuấn N1 tàng trữ để bán cho người khác. Tổng khối lượng ma túy của các bị cáo S và Tuấn N1 đã bán và tàng trữ để bán thu giữ được là 37,602 gam Methamphetamine. Từ tháng 4/2023 đến khi bị phát hiện bắt giữ, bị cáo S cùng bị cáo Tuấn N1 đã 25 lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người khác thu được số tiền 15.650.000 đồng.

Tại nhà của bị cáo S, các bị cáo S và Tuấn N1 cung cấp ma túy và bộ D để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Minh C và Vạn Cân K; Dương Văn Đ2 và Trần Thị Kim N3; Tào Anh T4 và Trần Thị Kim N3; Nguyễn Văn Minh Đ1 và Châu Thanh T1 (Đ1 và T1 chưa đủ 18 tuổi).

Ngoài ra, ngày 15/6/2023 bị cáo Tuấn N1 mua 2,875 gam ma túy Methamphetamine với giá 600.000 đồng tàng trữ trái phép trong người để sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Qua lời khai của những người làm chứng Trần Thị Kim N3, Bùi Nhựt H2, Vạn Cân K2, Nguyễn Minh C, Châu Thanh T1, Nguyễn Văn Minh Đ1, Nguyễn Văn Anh T7, Nguyễn Thanh S1, cùng vật chứng thu giữ, biên bản khám xét, kết luận giám định, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, biên bản test nhanh cùng với các chứng cứ khác đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của bị cáo S1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 30gam đến dưới 100 gam” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Tuấn N1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 30gam đến dưới 100gam”; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251, điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

b) Methamphetamine, ...có khối lượng 100 gam trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Xét thấy, bị cáo S1 và bị cáo Tuấn N1 đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do lỗi cố ý, tội phạm hoàn thành. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật. Bị cáo S1 là người giữ vai trò chính, bị cáo mua ma túy 6.000.000đ mang về chia nhỏ để bán lại cho người nghiện ma túy, bán nhiều người, nhiều lần (25 lần). Tổng khối lượng bán và tàng trữ để bán là 37,602 gam ma túy Methamphetamine. Ngoài ra bị cáo S1 còn dùng nhà, phòng ngủ của bị cáo và cung cấp dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, nhiều người, đối với người dưới 18 tuổi. Nên cần phải xét xử nghiêm khắc, cách ly một thời gian dài đối với bị cáo S1.

Bị cáo Tuấn N1 giữ vai trò đồng phạm, thực hành tích cực, bị cáo Tuấn N1 tham gia cùng bị cáo S1 bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần, thuộc trường hợp từ 30 gam đến 100 gam ma túy. Bị cáo cùng bị cáo S1 tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy nhiều lần, nhiều người, đối với người dưới 18 tuổi. Bị cáo còn tàng trữ trái phép 2,875 gam ma túy Methamphetamine. Nên cần phải xét xử nghiêm khắc, cách ly một thời gian dài đối với bị cáo Tuấn N1.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo S1:

Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên; Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Không có tình tiết giảm nhẹ.

+ Đối với bị cáo Tuấn N1:

Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên; Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Không có tình tiết giảm nhẹ.

Do đó xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn dài đối với từng bị cáo là đảm bảo đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[6] Về vật chứng xử lý như sau:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu xanh đen gắn sim 0965504719 và số tiền 2000 đồng của Huỳnh Văn Tuấn N sử dụng vào việc phạm tội.

Buộc bị cáo S1 nộp lại số tiền 15.650.000 đồng do bán trái phép chất ma túy mà có, để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 742.000 đồng thu giữ của bị cáo Tuấn N1 để đảm bảo thi hành án, vì là tiền cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy những vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị gồm: 01 phong bì ghi niêm phong (ma túy đã sử dụng hết cho công tác giám định); 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 36,900 gam mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 2,700 gam mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định; 01 nỏ thủy tinh bị vỡ; 04 hột quẹt gas; 03 cây kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống hút màu trắng trong, hàn kín một đầu, nhọn một đầu; 01 bình thủy tinh hình đầu lâu, đế bằng nhựa xanh quấn băng keo màu đen; 01 mâm

nhựa tròn màu trắng xanh; 01 hộp nhựa hình hộp màu xanh có ghi chữ “G8-A4” bên trong chứa 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu đen được hàn kín một đầu, nhọn một đầu; 01 nỏ thủy tinh; 01 dụng cụ xúc ma túy bằng kim loại màu vàng; 80 ống thủy tinh; 01 hộp (keo) nhựa quấn băng keo đen, nắp đỏ niêm phong trong một bì thư; 01 cân điện tử màu trắng đen niêm phong trong một bì thư.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Minh S có thu lợi từ việc bán ma túy nên phạt bị cáo S 5.000.000đ, nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Huỳnh Văn Tuấn N giữ vai trò giúp sức, không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét lời bào chữa của các Luật sư có căn cứ 01 phần nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Minh S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Minh S** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Minh S: Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 16 (mười sáu) năm tù, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 08 (tám) năm tù và tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt 01 (một) năm tù theo Bản án số 43/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo **Lê Minh S** phải chấp hành hình phạt chung là 25 (hai mươi lăm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2023.

2. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn Tuấn N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn Tuấn N** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy”, 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 03 (ba) tội danh, buộc bị cáo **Huỳnh Văn Tuấn N** chấp hành hình phạt chung là 23 (hai mươi ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Minh S 5.000.000đ, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu xanh đen gắn sim số 0965504719 (Đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra số sim) và số tiền 2000 đồng của Huỳnh Văn Tuấn N sử dụng vào việc phạm tội.

Buộc bị cáo Lê Minh S nộp lại 15.650.000 đồng do bán trái phép chất ma túy mà có, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 742.000 đồng (bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn Tuấn N để đảm bảo thi hành án, vì là tiền cá nhân không liên quan đến việc phạm tội, được niêm phong theo quy định, niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong ký hiệu 02 ngày 15/6/2023, có dấu tròn màu đỏ của “Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Đ” và có chữ ký ghi họ tên Lê Thanh X, Đặng Thanh N5, Võ Văn T8.

Tịch thu, tiêu hủy những vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị gồm: Mẫu tinh thể rắn trong phong bì đã sử dụng hết cho công tác giám định, vỏ bịch nylon được niêm phong lại trong phong bì ghi niêm phong số: 660, ngày 14/6/2023 có dấu tròn màu đỏ của “Phòng K3 - Công an tỉnh Đ” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài T9, Nguyễn Hồng C3 và Trần Thị Kim N3; Mẫu tinh thể rắn (khối lượng 36,900 gam) còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 661, ngày 14/6/2023, có dấu tròn màu đỏ của “Phòng K3 - Công an tỉnh Đ” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài T9, Nguyễn Hồng C3 và Trần Thị Kim N3; Mẫu tinh thể rắn (khối lượng 2,700 gam) còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 669/1, ngày 16/6/2023, có dấu tròn màu đỏ của “Phòng K3 - Công an tỉnh Đ” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn T10 Em, Trần Hữu N6 và Đỗ Hoàng S2; 01 (một) nỏ thủy tinh bị vỡ; 04 (bốn) hột quẹt gas; 03 (ba) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống hút trắng trong, hàn kín một đầu, nhọn một đầu; 01 (một) bình thủy tinh hình đầu lâu, đế bằng nhựa xanh quắn bằng keo màu đen; 01 (một) mâm nhựa tròn màu trắng xanh, bên trong mâm có 01 (một) hộp nhựa hình hộp màu xanh có ghi chữ “G8-A4” bên trong chứa 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu đen được hàn kín một đầu, nhọn một đầu; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) dụng cụ xúc ma túy bằng kim loại màu vàng; 80 (tám mươi) ống thủy tinh; 01 (một) hộp (keo) nhựa quắn bằng keo đen, nắp đỏ niêm phong trong một bì thư dán giấy niêm phong ghi ký hiệu số 6B, ngày 13/6/2023, có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Đ, có chữ ký của Điều tra viên Trần Hữu N6, người chứng kiến:

Đặng Thanh N5, người có đồ vật bị khám xét: Lê Minh S; 01 cân điện tử màu trắng đen.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh S và bị cáo Huỳnh Văn Tuấn N, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- Cục THA-DS Tỉnh;
- Cơ quan CS điều tra Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại Tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Phòng HSNV CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Ngọc Thông